

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày: 22 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đàm Thị Thơ

2. Ông Nguyễn Bá Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Mai Thị D, sinh năm 1990; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Trọng B và bà Lê Thị X; Có chồng là Hà Văn G và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Bị hại: Chị Lê Minh B - Sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Do là đồng nghiệp làm cùng tổ trong công ty giấy ADIANA và thường xuyên nói chuyện với chị Lê Minh B, nên Mai Thị D biết trong tài khoản ngân hàng của chị B có số tiền 30.000.000đồng. Khoảng 11 giờ 30 ngày 17/3/2022, khi đang làm việc ở công ty, nhìn thấy điện thoại và túi xách của chị B để ở bàn nên Mai Thị D nảy sinh ý định lấy số tiền 30.000.000đồng trong tài khoản của chị B. Sau khi quan sát không thấy ai để ý, D cầm điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 và thẻ ngân hàng của chị B bỏ vào túi quần đang mặc rồi đi

ra cây ATM trước cổng công ty để rút tiền trong tài khoản của chị D. Do không biết mật khẩu thẻ ATM nên D mở mật khẩu điện thoại của chị B, đăng nhập vào ứng dụng Sacombank pay, nhập vào mục quên mật khẩu để lập mật khẩu mới. Sau đó, D cho thẻ ngân hàng vào cây ATM rồi quét mã QR trên cây qua ứng dụng điện thoại để đăng nhập và thực hiện rút tiền. Mai Thị D rút ba lần, mỗi lần 10.000.000đồng, tổng cộng rút được 30.000.000đồng. Sau khi rút được tiền, D bẻ gập thẻ ATM của B rồi mang thẻ và điện thoại để vào chỗ cũ cho chị B. Ngày 26/3/2022, chị B đến Công an huyện Triệu Sơn trình báo. Chiều ngày 27/3/2022, Mai Thị D đến Công an huyện Triệu Sơn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Số tiền đã lấy của B, D đưa cho chồng 6.000.000đồng để trả nợ, chi tiêu cá nhân hết 14.000.000đồng, còn lại 10.000.000đồng giao nộp để trả cho bị hại. Ngày 29/3/2022, Mai Thị D đã trả lại số tiền 20.000.000 đồng cho chị B.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSTS ngày 23/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Mai Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Mai Thị D từ 06 tháng đến 09 tháng tù; phần bồi thường dân sự đã xong và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Triệu Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời gian theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thị D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/3/2022, tại Công ty giấy ADIANA, ở thôn Hà Lũng Thượng, xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn. Mai Thị D đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Lê Minh B lấy thẻ ATM và rút số tiền 30.000.000đồng trong tài khoản ngân hàng của chị B.

Như vậy hành vi của bị cáo Mai Thị D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Quyền sở hữu tài sản luôn được pháp luật B vệ nhưng D đã không bỏ sức lao động chân chính để có được, lợi dụng việc quen biết và không có sự quản lý tài sản của chủ sở hữu nên đã lén lút trộm cắp 01 thẻ ATM của chị B và đã rút tiền trong thẻ lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm, táo tợn, gây hoang mang tâm lý trong nhân dân, trong công ty và gây mất trật tự xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường toàn bộ thiệt hại, phạm tội lần đầu và thực trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào nhân thân, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Hiện nay tại các khu công nghiệp, nhất là các công ty liên doanh đóng trên địa bàn có nhiều công nhân lao động, việc phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng rất lớn tình hình hoạt động cũng như kêu gọi đầu tư vào địa phương. Nên cần xử cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng, các con còn nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền trộm cắp được, bị cáo đã bồi thường cho chị B. Chị B đã nhận và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị D, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mai Thị D: 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Mai Thị D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, đối với D kể từ ngày tuyên án. Đối với chị B kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Tuấn

